TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2021-2022

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 07 tháng 03 năm 2022

THỨ	TIẾT	9A1 (Phúc A)	9A2 (Duyên V)	9A3 (Khôi T)	9A4 (Nhung V)	9A5 (Hà V)	9A6 (Phong T)	9A7 (Lành A)	9A8 (Song V)	9A9 (K Phượng)	9A10 (Thu Hà A)
2	1	THP	THP	Hóa - Thoa H	Lí - Luyến L	Văn - Hà V	Văn - Huyền V	Sử - Nhuận S	TC Toán - Chung T	Địa - Thủy Đ	Sinh - Ranl SI
	2	THP	THP	Sinh - Ranl SI	Sử - Nhuận S	Sử - Nhung S	Văn - Huyền V	Toán - Chung T	TC Anh - Lành A	Hóa - Thoa H	Hóa - Tuyên H
	3	Văn - Huyền V	Hóa - Tuyên H	ĐS - My CN	TATC - Tâm A	TATC - Lành A	Lí - Luyến L	Hóa - Thoa H	Văn - Song V	Sử - Nhuận S	Lí - Thảo L
	4	Lí - Đông L	Sinh - Ranl SI	Lí - Thảo L	TATC - Tâm A	Toán - Chung T	Địa - Thủy Đ	ĐS - My CN	Văn - Song V	TD - Phương TD	Sử - Nhuận S
	5										
3	1	THP	THP	TATC - Lành A	TD - Trí TD	Lí - Thảo L	Hóa - Tuyên H	Sinh - Ranl SI	Lí - Đông L	TD - Phương TD	Văn - Duyên V
	2	THP	THP	TATC - Lành A	NNgữ - Tâm A	Văn - Hà V	Văn - Huyền V	BNGU - BNGU 1	TD - Phương TD	Lí - Thảo L	Sinh - Ranl SI
	3	THP	THP	NNgữ - Phúc A	Hóa - Tuyên H	TC Văn - Hà V	TC Văn - Huyền V	BNGU - BNGU 1	Sinh - Ranl SI	NNgữ - Lành A	NNgữ - Thu Hà A
	4	Hóa - Thoa H	Sinh - Ranl SI								
	5										
4	1	TD - Trí TD	Địa - Thủy Đ	TATC - Lành A	GDCD - Long GDCD	NNgữ - Phúc A	NNgữ - Tâm A	TD - Phương TD	Toán - Phong T	Toán - Hà T	TC Toán - Nghi T
	2	NNgữ - Phúc A	TD - Trí TD	CNghệ - My CN	Sử - Nhuận S	TATC - Lành A	NNgữ - Tâm A	TD - Phương TD	Địa - Thủy Đ	BNGU - BNGU 1	ĐS - Trân CN
	3	Toán - Hà T	Sử - Nhuận S	NNgữ - Phúc A	TATC - Tâm A	Địa - Thủy Đ	Toán - Phong T	CNghệ - My CN	BNGU - BNGU 1	GDCD - Long GDCD	TD - Trí TD
	4	CNghệ - My CN	Toán - Nghi T								
	5										
5	1	THP	THP	Địa - Thủy Đ	Toán - Khôi T	Toán - Chung T	TATC - Tâm A	Lí - Luyến L	Sử - Nhuận S	Sinh - Linh SI	Hóa - Tuyên H
	2	THP	THP	TC Toán - Khôi T	NNgữ - Tâm A	Lí - Thảo L	Lí - Luyến L	Toán - Chung T	Hóa - Tuyên H	Nhạc - Loan N	Sử - Nhuận S
	3	THP	THP	Sinh - Ranl SI	Địa - Thủy Đ	Hóa - Thoa H	Nhạc - Loan N	Toán - Chung T	Văn - Song V	Lí - Thảo L	TC Anh - Tâm A
	4	Sinh - Linh SI	Sử - Nhuận S								
	5										
6	1	Lí - Đông L	TD - Trí TD	TD - Phương TD	Văn - Nhung V	Hóa - Thoa H	Toán - Phong T				
	2	TD - Trí TD	Toán - Nghi T	Toán - Khôi T	TC Văn - Nhung V	TD - Phương TD	CNghệ - Trân CN				
	3	Hóa - Thoa H	Toán - Nghi T	Toán - Khôi T	TD - Trí TD	TD - Phương TD	ĐS - Trân CN				
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2021-2022

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 07 tháng 03 năm 2022

THỨ	TIẾT	8A1 (Phúc T)	8A2 (Luyến L)	8A3 (Thảo L)	8A4 (Phượng S)	8A5 (Linh SI)	8A6 (Đông L)	8A7 (Trân CN)	8A8 (Thủy A)	8A9 (Việt Hà A)	8A10 (Ngân T)
2	1	MT - Trâm MT	TD - Trung TD	Lí - Thảo L	TATC - Thu Hà A	Hóa - Tuyên H	TATC - Việt Hà A	TATC - Thủy A	Sinh - Trang SI	CNghệ - My CN	Lí - Đông L
	2	Văn - Tâm V	TD - Trung TD	Văn - Hương V	NNgữ - Thu Hà A	Văn - Anh V	Nhạc - Hỷ AN	Văn - Song V	NNgữ - Thủy A	Sinh - Trang SI	Văn - Hà V
	3	Văn - Tâm V	Văn - Hương V	TD - Phương TD	Văn - Hà V	TATC - Thu Hà A	Văn - Anh V	Nhạc - Hỷ AN	NNgữ - Thủy A	Toán - Phúc T	Sinh - Trang SI
	4	Địa - Dũng Đ	Lí - Luyến L	Hóa - Tuyên H	Văn - Hà V	TATC - Thu Hà A	NNgữ - Việt Hà A	Sinh - Trang SI	Văn - Tâm V	Toán - Phúc T	ĐS - Trâm MT
	5										
3	1	THP	THP	Sinh - Trang SI	MT - Uyên MT	NNgữ - Thu Hà A	GDCD - Hà GDCD	TATC - Thủy A	Hóa - Thoa H	Địa - MAI Đ	Nhạc - Hỷ AN
	2	THP	THP	Văn - Hương V	ĐS - Uyên MT	Hóa - Tuyên H	Sinh - Trang SI	Lí - Đông L	Địa - MAI Đ	TD - Trung TD	NNgữ - Thu Hà A
	3	THP	THP	Tin - THỊNH TH	TD - Phương TD	Địa - MAI Đ	Hóa - Thoa H	Sinh - Trang SI	NNgữ - Thủy A	Lí - Đông L	GDCD - Hà GDCD
	4										
	5										
4	1	THP	THP	GDCD - Hà GDCD	CNghệ - My CN	TATC - Thu Hà A	NNgữ - Việt Hà A	TATC - Thủy A	BNGU - B NGU 2	TD - Trung TD	Địa - MAI Đ
	2	THP	THP	TATC - Thủy A	Toán - Huynh T	TATC - Thu Hà A	TATC - Việt Hà A	Địa - MAI Đ	BNGU - B NGU 2	GDCD - Hà GDCD	Sử - Phượng S
	3	NNgữ - Thủy A	Toán - Thủy T	TD - Phương TD	NNgữ - Thu Hà A	Toán - Huynh T	TATC - Việt Hà A	CNghệ - Trân CN	MT - Uyên MT	Địa - MAI Đ	BNGU - B NGU 2
	4	NNgữ - Thủy A	Địa - Dũng Đ								
	5										
5	1	THP	THP	Văn - Hương V	TATC - Thu Hà A	Văn - Anh V	TATC - Việt Hà A	Văn - Song V	Hóa - Thoa H	Văn - Tâm V	Sinh - Trang SI
	2	THP	THP	Văn - Hương V	TATC - Thu Hà A	Sinh - Linh SI	Văn - Anh V	Văn - Song V	Sinh - Trang SI	Nhạc - Hỷ AN	Hóa - Thoa H
	3	THP	THP	Sinh - Trang SI	Lí - Luyến L	Nhạc - Hỷ AN	Văn - Anh V	Hóa - Tuyên H	Toán - Khôi T	NNgữ - Việt Hà A	NNgữ - Thu Hà A
	4										
	5										
6	1	CNghệ - Trân CN	Sử - Phượng S	Tin - THỊNH TH	Địa - Dũng Đ	ĐS - Trâm MT	Toán - Huynh T	Địa - MAI Đ			
	2	Lí - Đông L	Tin - THỊNH TH	ĐS - Hà GDCD	Nhạc - Hỷ AN	Địa - MAI Đ	Toán - Huynh T	ĐS - Trâm MT			
	3	Tin - THỊNH TH	Nhạc - Hỷ AN	Địa - Dũng Đ	GDCD - Hà GDCD	Toán - Huynh T	Lí - Đông L	Sử - Phượng S			
	4	Tin - THỊNH TH	Hóa - Thoa H								
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2021-2022

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 07 tháng 03 năm 2022

THỨ	TIẾT	7A1 (Hà T)	7A2 (Lưu T)	7A3 (Thùy A)	7A4 (Huyền A)	7A5 (Liên A)	7A6 (Oanh A)	7A7 (Nhung S)	7A8 (Nguyệt L)	7A9 (Thu S)	7A10 (Liên SI)
2	1	THP	THP	Toán - Lưu T	Tin - Ngọc T	Sử - Nhung S	Toán - Võ T	NNgữ - Liên A	Địa - Dũng Đ	TD - Việt TD	Sử - Thu S
	2	THP	THP	TD - Việt TD	ĐS - Võ T	Văn - Liên V	Văn - Phượng V	Địa - Dũng Đ	Toán - Phượng T	NNgữ - Liên A	Tin - Ngọc T
	3	TD - Việt TD	Toán - Lưu T	NNgữ - Thùy A	TD - Trung TD	TATC - Liên A	Địa - Dũng Đ	ĐS - Phượng T	Sử - Thu S	Tin - Ngọc T	Toán - Võ T
	4	Sử - Thu S	Văn - Phượng V	Sử - Nhung S	TATC - Thùy A	NNgữ - Liên A	Tin - Ngọc T	Toán - Phượng T	TD - Trung TD	Văn - Liên V	Toán - Võ T
	5										
3	1	THP	THP	Tin - THỊNH TH	Địa - VÂN Đ	Văn - Liên V	Lí - Nguyệt L	Sinh - Liên SI	TD - Trung TD	Sinh - HUYỀN SI	Văn - Anh V
	2	THP	THP	Tin - THỊNH TH	Lí - Nguyệt L	Địa - VÂN Đ	NNgữ - Oanh A	NNgữ - Liên A	Sinh - HUYỀN SI	Văn - Liên V	Văn - Anh V
	3	THP	THP	Sinh - Liên SI	TD - Trung TD	TATC - Liên A	Sinh - HUYỀN SI	Lí - Nguyệt L	Văn - Phượng V	Văn - Liên V	NNgữ - Huyền A
	4			Văn - Cẩm V	NNgữ - Huyền A	TATC - Liên A	TD - Trung TD	Văn - Anh V	Văn - Phượng V	MT - Uyên MT	Lí - Nguyệt L
	5										
4	1	MT - Uyên MT	Sinh - HUYỀN SI	NNgữ - Thùy A	Toán - Võ T	TD - Việt TD	TATC - Liên A	Toán - Phượng T	GDCD - An CD	ĐS - Huynh T	Địa - Dũng Đ
	2	Toán - Hà T	TD - Trung TD	TATC - Thùy A	MT - Uyên MT	Tin - Ngọc T	ĐS - Thùy T	TD - Việt TD	Địa - Dũng Đ	NNgữ - Liên A	Toán - Võ T
	3	TD - Việt TD	NNgữ - Oanh A	TATC - Thùy A	Sinh - HUYỀN SI	Tin - Ngọc T	TD - Trung TD	NNgữ - Liên A	Toán - Phượng T	Địa - Dũng Đ	Toán - Võ T
	4										
	5										
5	1	Sinh - Liên SI	Tin - THỊNH TH	TATC - Thùy A	Sử - Thu S	TATC - Liên A	Toán - Võ T				
	2	Văn - Cẩm V	Tin - THỊNH TH	TATC - Thùy A	Sinh - HUYỀN SI	TATC - Liên A	Toán - Võ T				
	3	Tin - THỊNH TH	Sinh - HUYỀN SI	Văn - Cẩm V	Văn - Liên V	Sinh - Liên SI	TATC - Liên A				
	4										
	5										
6	1	THP	THP								
	2	THP	THP								
	3	THP	THP								
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2021-2022
BUỔI CHIỀU
Áp dụng từ ngày 07 tháng 03 năm 2022

THỨ	TIẾT	6A1 (Long GDCD)	6A2 (Nghi T)	6A3 (Cẩm V)	6A4 (Khánh CN)	6A5 (Hà GDCD)	6A6 (Thùy T)	6A7 (Phượng T)	6A8 (An CD)
2	1	THP	THP	Toán - Phúc T	NNgữ - Tâm A	ĐP - Tâm V	Nhạc - Hỷ AN	Toán - Phượng T	Văn - Phượng V
	2	THP	THP	Toán - Phúc T	KHTN - Thảo L	KHTN - Đông L	KHTN - Luyến L	LSDL - Thủy Đ	TD - Trí TD
	3	TD - Trí TD	MT - Trâm MT	TATC - Phúc A	Văn - Liên V	KHTN - Đông L	NNgữ - Việt Hà A	KHTN - Ranl SI	LSDL - Thủy Đ
	4	TD - Trí TD	ĐP - Anh V	NNgữ - Lành A	TD - Việt TD	NNgữ - Thủy A	Văn - Hương V	NNgữ - Phúc A	Toán - Lưu T
	5								
3	1	THP	THP	TATC - Phúc A	NNgữ - Tâm A	TATC - Oanh A	ĐP - Hương V	ĐS - Khánh CN	ĐP - Phượng V
	2	THP	THP	Văn - Cẩm V	Nhạc - Hỷ AN	NNgữ - Thủy A	TD - Trí TD	NNgữ - Phúc A	Văn - Phượng V
	3	THP	THP	Văn - Cẩm V	KHTN - Thảo L	ĐS - Khánh CN	Văn - Hương V	Văn - Duyên V	NNgữ - Oanh A
	4	KHTN - HUYỀN SI	KHTN - Liên SI	NNgữ - Lành A	ĐP - Liên V	KHTN - Đông L	GDCD - Hà GDCD	Văn - Duyên V	NNgữ - Oanh A
	5								
4	1	LSDL - Phượng S	Tin - Ngọc T	ĐS - Khánh CN	LSDL - Nhuận S	TATC - Oanh A	Toán - Thùy T	MT - Trâm MT	BNGU - B NGỮ 4
	2	KHTN - HUYỀN SI	NNgữ - Oanh A	MT - Trâm MT	CNghệ - Khánh CN	Toán - Phong T	BNGU - B NGỮ 4	ĐP - An CD	Toán - Lưu T
	3	MT - Trâm MT	Toán - Nghi T	NNgữ - Lành A	ĐS - Khánh CN	GDCD - Hà GDCD	BNGU - B NGỮ 4	ĐP - An CD	Toán - Lưu T
	4	NNgữ - Thùy A	GDCD - Long GDCD						
	5								
5	1	THP	THP	Văn - Cẩm V	KHTN - Thảo L	Nhạc - Hỷ AN	TD - Trí TD	KHTN - Ranl SI	Tin - Ngọc T
	2	THP	THP	Tin - Ngọc T	ĐP - Liên V	Văn - Tâm V	LSDL - Thủy Đ	KHTN - Ranl SI	TD - Trí TD
	3	THP	THP	LSDL - Thu S	LSDL - Nhuận S	ĐP - Tâm V	ĐP - Hương V	TD - Trí TD	KHTN - Linh SI
	4	Toán - Chung T	KHTN - Liên SI						
	5								
6	1	KHTN - HUYỀN SI	Toán - Nghi T	Nhạc - Hỷ AN	GDCD - Hà GDCD	TD - Việt TD			
	2	KHTN - HUYỀN SI	LSDL - Nhuận S	KHTN - Nguyệt L	TD - Việt TD	Toán - Phong T			
	3	Văn - Nhung V	TD - Việt TD	KHTN - Nguyệt L	LSDL - Nhuận S	Toán - Phong T			
	4								
	5								
7	1								
	2								
	3								
	4								
	5								